

SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

Đơn vị: Trường THPT DTNT ĐAM SAN - Thị xã BUÔN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 803/QĐ-SGDĐT, ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
1	Đinh Đức Nhân	16/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường THCS Chu Văn An					Tuyển thẳng
2	Cao Đức Phát	25/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường TH &THCS Hà Huy Tập					Tuyển thẳng
3	Cao Nữ Ngọc Trinh	09/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường TH&THCS LÊ DUẬN					Tuyển thẳng
4	Cao Thị Kiều Mẫn	12/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường TH&THCS LÊ DUẬN					Tuyển thẳng
5	Lê Đình Hiếu	24/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền					Tuyển thẳng
6	Đinh Hoàng Gia Bảo	20/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường THCS Chu Văn An					Tuyển thẳng
7	Cao Nữ Ly Na	15/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường TH &THCS Hà Huy Tập					Tuyển thẳng
8	Đinh Thị Ngọc Lan	10/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường TH &THCS Hà Huy Tập					Tuyển thẳng
9	Đinh Hoàng Kiều Phương	17/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường THCS Chu Văn An					Tuyển thẳng
10	Cao Như Thành	07/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU					Tuyển thẳng
11	Cao Nguyễn Châu Nga	28/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU					Tuyển thẳng
12	Cao Thị Như Quỳnh	04/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU					Tuyển thẳng
13	Nguyễn Thị Ly Na	10/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường THCS Chu Văn An					Tuyển thẳng
14	Đinh Gia Bảo	26/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường TH &THCS Hà Huy Tập					Tuyển thẳng
15	Phan Nữ Tố Uyên	05/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Chứt	Trường PT DTNT THCS Krông Năng					Tuyển thẳng
16	Chíu Thị Gia Hân	19/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Dao	THCS Ngô Mỹ					Tuyển thẳng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
17	H' Sila Niê Kđăm	08/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
18	H' Hà Kbuôr	20/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
19	H' Trâm Niê	22/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
20	H Uyên Nhi Mlô	06/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
21	Y U Ri Êban	27/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	THCS Đinh Tiên Hoàng					Tuyển thẳng
22	H Juil Ađrong	10/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Lê Hồng Phong					Tuyển thẳng
23	Y Khôi Mlô	27/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Phan Chu Trinh					Tuyển thẳng
24	Y - Duân Niê	06/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Phan Chu Trinh					Tuyển thẳng
25	H Don Kbuôr	25/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Ngô Mây					Tuyển thẳng
26	H Naly Rya	30/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Ngô Mây					Tuyển thẳng
27	H Xu In Niê	11/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Đinh Tiên Hoàng					Tuyển thẳng
28	H: Đon Niê	29/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
29	H' Bên Niê	03/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk					Tuyển thẳng
30	H' Trần Thị Ly Na Mlô	31/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	18,75	1	19,75	1	
31	H' Kiều Diễm Niê	19/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	15,5	1	16,5	2	
32	H Joi Niê	16/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	14,5	1	15,5	3	
33	Y: Pit Ayũn	05/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	14,5	1	15,5	4	
34	Hoàng Thanh Tùng	18/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	THCS Hoàng Hoa Thám	14,33	1	15,33	5	
35	H Ni Kiều Mlô	05/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	14	1	15	6	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
36	H' Quynh Ayũn	15/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	14	1	15	7	
37	Mlô Nguyễn Thị Ngọc Trâm	20/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	14	1	15	8	
38	H' Hạnh Êban	06/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	13,5	1	14,5	9	
39	H Duyên Byă	10/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	13	1	14	10	
40	H Nhung Niê	26/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	13	1	14	11	
41	H' Quynh Êban	21/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	13	1	14	12	
42	H Uyên Kđoh	20/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Hoàng Hoa Thám	13	1	14	13	
43	Y - Đình Niê	04/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	12,75	1	13,75	14	
44	H' Trân Mlô	12/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12,5	1	13,5	15	
45	H Nguyễn Bảo An Niê Kdăm	10/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	12,25	1	13,25	16	
46	H' Hội Niê	10/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	12	1	13	17	
47	H: Rô Za Niê	30/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11,75	1	12,75	18	
48	H' La Na Niê	13/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11,5	1	12,5	19	
49	Y Rung Mlô	06/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	11,5	1	12,5	20	
50	H' Hà Anh- Ayũn	02/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11,25	1	12,25	21	
51	H' Ru Vi Niê	05/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11,25	1	12,25	22	
52	Trần Diễm Byă	13/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	11	1	12	23	
53	H Hương Niê	28/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	11	1	12	24	
54	H Ngên Adrong	26/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11	1	12	25	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
55	H Saly Kđoh	03/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	11	1	12	26	
56	H Diệp Mlô	07/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,75	1	11,75	27	
57	Y Đe Nis Niê	26/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10,5	1	11,5	28	
58	H Bim Ktla	01/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	10,25	1	11,25	29	
59	Y Kim Kbuôr	12/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	10,25	1	11,25	30	
60	H Phi Ayũn	03/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,25	1	11,25	31	
61	H Uyên Kbuôr	30/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10,25	1	11,25	32	
62	H Ánh Niê	21/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	10	1	11	33	
63	Triệu Thủy Tiên Mlô	30/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	10	1	11	34	
64	H Ben Za Niê	28/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Nguyễn Trường Tộ	10	1	11	35	
65	Y Lin Niê	14/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	9,75	1	10,75	36	
66	H Thương Mlô	22/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Nguyễn Trường Tộ	9,75	1	10,75	37	
67	H Noãn Niê Kđăm	05/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	8,5	1	9,5	38	
68	Y Pha Kđôh	20/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8,5	1	9,5	39	
69	H Mai Ly Hwing	01/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	8,25	1	9,25	40	
70	H Dược Ayũn	13/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	7,5	1	8,5	41	
71	Y Dương Ayũn	03/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	THCS Hoàng Hoa Thám	7	1	8	42	
72	Kpă H' Thao	31/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Y JÚT	18	1	19	1	
73	Ksor Y Phúc	08/06/2009	Đắk Lắk	Nam	Gia-rai	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	14,75	1	15,75	2	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
74	Nay H' Vay	07/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	14,5	1	15,5	3	
75	Ksor Nay Quang	18/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Gia-rai	Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền	14,25	1	15,25	4	
76	Rô Y Lý	18/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường Phổ Thông DTNT Tây Nguyên	14,17	1	15,17	5	
77	H Linh Siu	07/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Gia-rai	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	13,25	1	14,25	6	
78	Nay H' Nguat	12/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Y JÚT	13,25	1	14,25	7	
79	H Quế Ksor	29/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Gia-rai	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	13	1	14	8	
80	Ksor Y Kariô	16/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	12,25	1	13,25	9	
81	Ksor H' Chap	25/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	11	1	12	10	
82	Y Duẩn Niê	27/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	10,75	1	11,75	11	
83	Nay H' Ly Za	17/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Y JÚT	10,75	1	11,75	12	
84	Ksor Si Môn	25/06/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,58	1	11,58	13	
85	H' Châu Kpă	25/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Y JÚT	10,25	1	11,25	14	
86	Ksor Shi Min	27/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Gia-rai	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	9,75	1	10,75	15	
87	Ksor Dam Suck	30/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Gia-rai	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	8	1	9	16	
88	H Thư Niê	31/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Lý Tự Trọng	16	1	17	1	
89	Y Huy Niê	14/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	15,5	1	16,5	2	
90	H. Bim Niê	22/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	14,25	1	15,25	3	
91	H Nhú Mlô	29/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	13,75	1	14,75	4	
92	H Vila Niê Byă	18/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	11,25	1	12,25	5	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
93	H Giang Niê	22/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	11	1	12	6	
94	H Hồng Vi Niê	05/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	10,5	1	11,5	7	
95	H Giang Niê	10/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	10,25	1	11,25	8	
96	H Ân Kbuôr	15/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	9,5	1	10,5	9	
97	H Ni La Niê	28/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	9,25	1	10,25	10	
98	H Nhí Ayun	22/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	9,25	1	10,25	11	
99	H Trang Niê	15/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	9,25	1	10,25	12	
100	H Lan Niê	23/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	9	1	10	13	
101	H Lim Niê	03/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	9	1	10	14	
102	H . Hân Kbuôr	22/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	8,5	1	9,5	15	
103	H' Me Kđoh	20/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	8,5	1	9,5	16	
104	H' Burk Niê	17/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	8,25	1	9,25	17	
105	H Niu Niê	11/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	8,25	1	9,25	18	
106	H Vi Ra Niê	23/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	8	1	9	19	
107	Y: Ny Ken Niê	19/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	7,25	1	8,25	20	
108	H Đô My Niê Kđăm	25/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	6,5	1	7,5	21	
109	H' Kô Ra-Niê	23/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	5,75	1	6,75	22	
110	H. Han Ra Niê	22/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	5,75	1	6,75	23	
111	Y' Wan Ayũn	17/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT Krông Búk	5,25	1	6,25	24	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
112	Y Bhang Niê	12/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	17,25	1	18,25	1	
113	H Hương Mlô	09/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường TH &THCS Hà Huy Tập	15	1	16	2	
114	H' Maika Niê	30/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Huệ	14,25	1	15,25	3	
115	H' Draling Niê	16/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Lê Quý Đôn	12,5	1	13,5	4	
116	H The Hy Mlô	27/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	11,75	1	12,75	5	
117	Nguyễn Lan Anh	04/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	10,75	1	11,75	6	
118	Y. Hà Sơn Niê	28/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Ama Trang Long	10,75	1	11,75	7	
119	H' Neo Mlô	24/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Y Jút	10	1	11	8	
120	H' Li Doanh Mlô	03/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Y Jút	9,5	1	10,5	9	
121	H Trà My Mlô	11/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	9,25	1	10,25	10	
122	Y Nhân Mlô	04/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường TH - THCS Quang Trung	9	1	10	11	
123	H' Lệ Ktla	08/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Y Jút	7,5	1	8,5	12	
124	Y' Thanh Liêm Niê	09/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS huyện M'Drăk	17,75	1	18,75	1	
125	H- Giang Niê	10/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	18	1	19	1	
126	H Mỹ Giao Niê	04/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	15	1	16	2	
127	Y Bi Zan Niê	15/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Ngô Quyền	14,5	1	15,5	3	
128	Y San Mlô	17/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	13,75	1	14,75	4	
129	H Na Bkrông	18/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	12,5	1	13,5	5	
130	Y Phâm Niê	26/10/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	11,25	1	12,25	6	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
131	H Uyên Mlô	27/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	11,25	1	12,25	7	
132	H- Ve Ra Mlô	18/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	10,5	1	11,5	8	
133	Y Tú Mlô	18/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	10,25	1	11,25	9	
134	Y Đon Kriêng	19/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	10	1	11	10	
135	H Ngingh Mlô	02/03/2008	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	9,25	1	10,25	11	
136	H Na Vi Niê	20/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	8,25	1	9,25	12	
137	Y Nêr Niê	27/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	8	1	9	13	
138	H Diệp Niê	31/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	7,75	1	8,75	14	
139	H - Pliêr Niê Kdăm	08/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	7,75	1	8,75	15	
140	H Su Jinh Niê	14/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	7,5	1	8,5	16	
141	H- Sa Le Mlô	28/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	7,25	1	8,25	17	
142	Y Krê Niê	30/08/2008	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	6,75	1	7,75	18	
143	Lê Ánh Duyên	06/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	THCS Bế Văn Đàn	25	1	26	1	
144	Mai Thanh Hà	01/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trường THCS Phạm Hồng Thái	22,58	1	23,58	2	
145	Mông Thị Thuỷ	20/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Hoàng Diệu	21	1	22	3	
146	Phùng Thị Uyên Nhu	13/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Phan Chu Trinh	20	1	21	4	
147	Sầm Thị Thảo Ly	18/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	19,75	1	20,75	5	
148	Lý Văn Duy	29/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Dao	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	19	1	20	6	
149	Lý Thị Bích Hoa	26/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	19	1	20	7	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
150	Hoàng Mã Lê Hiếu	05/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	18,75	1	19,75	8	
151	Lý Thị Thu Hoài	23/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	18,5	1	19,5	9	
152	Lương Gia Nhi	27/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	18,25	1	19,25	10	
153	Nông Thị Kiều Thúy	27/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	18,25	1	19,25	11	
154	Lê Thị Hà Anh	09/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Trường THCS Phú Xuân	17,75	1	18,75	12	
155	Hà Tuấn Dũng	04/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	17,75	1	18,75	13	
156	Hoàng Nguyễn Như Quỳnh	04/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	17,75	1	18,75	14	
157	Lương Duy Anh	16/12/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	THCS Cao Bá Quát	17,67	1	18,67	15	
158	Lý Hà Minh Tâm	19/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	17,5	1	18,5	16	
159	Hoàng Thị Bảo Thy	07/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	17,5	1	18,5	17	
160	Lưu Hoàng Hà Linh	07/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	17,42	1	18,42	18	
161	Vi Hoài Phong	26/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Tày	Trường TH&THCS Nguyễn Trãi	17	1	18	19	
162	Nông Khánh Hà	25/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	16,75	1	17,75	20	
163	Lê Văn Quân	13/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Thổ	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	16,75	1	17,75	21	
164	Nông Thị Trà Giang	03/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	16,5	1	17,5	22	
165	Triệu Thị Giới	11/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường PTDTNT THCS huyện M'Drăk	16,25	1	17,25	23	
166	Mông Xuân Lĩnh	26/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường THCS Hoàng Diệu	16,25	1	17,25	24	
167	Vy Thị Kim Ngân	28/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	16,25	1	17,25	25	
168	Hà Thị Minh Thúy	01/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	THCS Cao Bá Quát	16,25	1	17,25	26	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
169	Nguyễn Kiều Anh	24/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường PTDTNT Krông Búk	16	1	17	27	
170	Trương Phạm Linh Đan	09/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Hoa Thám	16	1	17	28	
171	Hà Thị Linh Đan	14/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	16	1	17	29	
172	Nông Thị Linh Chi	30/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	15,75	1	16,75	30	
173	Triệu Ngọc Hùng	24/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	15,75	1	16,75	31	
174	Hoàng Thị Thủy Tiên	10/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	TrườngTHCS Hùng Vương	15,75	1	16,75	32	
175	Luân Bảo Nam	20/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	THCS Chu Văn An	15,67	1	16,67	33	
176	Đàm Thị Quỳnh Như	04/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	15,5	1	16,5	34	
177	Nguyễn Thị Thanh Thủy	11/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Trần Phú	15,5	1	16,5	35	
178	Hoàng Quốc Tuấn	06/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường TH &THCS Hà Huy Tập	15,5	1	16,5	36	
179	Quách Thị Hàn Châu	20/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Trường THCS Phạm Hồng Thái	15,25	1	16,25	37	
180	Bế Hồng Sơn	09/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Tày	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	15,25	1	16,25	38	
181	Bùi Vương Hoài Anh	08/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	15,17	1	16,17	39	
182	Nông Thị Hà Linh	24/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	15	1	16	40	
183	Long Thị Thảo Mai	13/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	THCS Chu Văn An	15	1	16	41	
184	Hà Yến Nhi	29/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	15	1	16	42	
185	Lý Văn Quang	16/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	THCS Bế Văn Đàn	15	1	16	43	
186	Lò Quỳnh Trâm	02/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	15	1	16	44	
187	Vì Sang Trọng	29/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	15	1	16	45	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
188	Hoàng Kim Tuyền	09/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Nguyễn Du	15	1	16	46	
189	Nông Hoàn Vũ	09/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	15	1	16	47	
190	Vàng Thị Thu Hương	24/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	H'Mông	Trường PTDTNT THCS huyện M'Drắk	14,75	1	15,75	48	
191	Nông Lương Quỳnh Nhi	13/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	14,75	1	15,75	49	
192	Đồng Trúc Phương	11/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	14,75	1	15,75	50	
193	Trần Thị Tùng	08/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	14,75	1	15,75	51	
194	Phan Thị Anh Thư	24/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	14,75	1	15,75	52	
195	Hà Thị Yến An	07/12/2009	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	14,5	1	15,5	53	
196	Hứa Thị Diệu Hoài	01/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	14,5	1	15,5	54	
197	Đào Văn Huy	24/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	14,5	1	15,5	55	
198	Phùng Thị Phương Thúy	20/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	PTDT NỘI TRÚ THCS EA KAR	14,5	1	15,5	56	
199	Hà Thị Kiều Trinh	18/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	14,5	1	15,5	57	
200	Ngô Anh Khoa	08/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Thái	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	14,25	1	15,25	58	
201	Nông Thị Trúc	28/06/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	14,25	1	15,25	59	
202	Triệu Thị Hồng Diễm	18/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	THCS Bế Văn Đàn	14,25	1	15,25	60	
203	Triệu Khánh Linh	12/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Dao	Trường TH -THCS Lê Lai	14,25	1	15,25	61	
204	Lãnh Lưu Linh	11/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	14	1	15	62	
205	Hoàng Thị Kim Oanh	28/05/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	14	1	15	63	
206	Lê Thị Ngọc Anh	30/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trường THCS Hoàng Diệu	14	1	15	64	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Điểm thi lớp không chuyên	Điểm UTKK không chuyên	Điểm xét thi tuyển lớp không chuyên	Điểm thi môn chuyên	Ghi chú
207	Lục Thị Bạch Tuyết	02/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	TrườngTHCS Hùng Vương	14	1	15	65	
208	Nông Đức Định	02/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Trường THCS Nguyễn Du	14	1	15	66	
209	Hoàng Trung Dũng	01/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Tày	THCS Nguyễn Đình Chiểu	14	1	15	67	
210	Đinh Thị Như Quỳnh	19/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	TrườngTHCS Hùng Vương	14	1	15	68	
211	H An La Mjảo	04/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	7	1	8	69	
212	H Ngân Ayün	20/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	THCS Đinh Tiên Hoàng	7	1	8	70	
213	H Huyền Niê	01/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS EA TUL	7	1	8	71	
214	H' Zen Ny Niê Kdăm	31/08/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	7,5	1	8,5	72	
215	H - Srong Ksor	08/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Ama Trang Long	7,5	1	8,5	73	
216	H Li Na Niê	09/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	6,75	1	7,75	74	
217	H- Thịnh Mlô	15/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	6,75	1	7,75	75	
218	H- Oanh Mlô	25/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	6,75	1	7,75	76	
219	Y Chúc Mlô	31/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	6,75	1	7,75	77	
220	Dương Thái Bảo	12/10/2009	Đắk Lắk	Nam	Chứt	Trường THCS Chu Văn An					

Danh sách này có 220 học sinh./.